

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26-5-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lê Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Bình.
- Ông Nguyễn Văn Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Công L, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 11 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị P trình bày: Chị và anh Trần Công L tìm hiểu 02 năm rồi tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 02 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống với cha mẹ chồng. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được 01 thời gian thì xảy ra mâu thuẫn về mặt tình cảm và kinh tế. Anh L không lo làm ăn nuôi vợ con mà bỏ bê gia đình. Chị và gia đình nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh

không chịu thay đổi. Chị về nhà mẹ ruột sống từ năm 2018 đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Công L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là cháu Trần Lê Diễm M, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2014 và cháu Trần Lê Anh D, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2017. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh L không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Trần Công L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh L đang cư trú tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Chị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị P.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị P cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Lê Thị P và anh Trần Công L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 02 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị P, anh L là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy là vợ chồng nhưng anh L, chị P không quan tâm đến cuộc sống của nhau, sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Chị P yêu cầu ly hôn. Anh L không đưa ra ý kiến gì để đoàn tụ. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn

nhân giữa chị P, anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị P được ly hôn anh L.

[5] Về quan hệ con chung: Chị P và anh L có 02 con chung là cháu Trần Lê Diễm M, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2014 và cháu Trần Lê Anh D, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2017. Hiện cháu M, cháu D đang sống với chị P. Chị P yêu cầu được nuôi con. Xét thấy thời gian ly thân, chị P vẫn đảm bảo các điều kiện để cháu M, cháu D được phát triển bình thường. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu M, cháu D cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị P yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng không chứng minh được thu nhập của anh L là bao nhiêu. Do đó áp dụng các Điều 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình, buộc anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu.

[6] Về tài sản chung và nợ: Chị P, anh L không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Anh Trần Công L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Cho chị Lê Thị P được ly hôn anh Trần Công L.

2. Giao con chung là cháu Trần Lê Diễm M, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2014 và cháu Trần Lê Anh D, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2017 cho chị Lê Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu M, cháu D đang sống cùng với chị P.

Buộc anh Trần Công L cấp dưỡng nuôi cháu Trần Lê Diễm M hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Buộc anh Trần Công L cấp dưỡng nuôi cháu Trần Lê Anh D hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản

trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3.Chị Lê Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001431 ngày 20 tháng 02 năm 2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Anh Trần Công L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước Thuận (Số 03/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên